| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **899**/2017/QĐST-HNGĐ | *Tân Bình, ngày 17 tháng 8 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 360/2017/HNST ngày 25 tháng 4 năm 2017 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

*Người yêu cầu:* Bà **Cao Thị Xuân T** - sinh năm 1969;

Địa chỉ: 7/40 đường H, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

*Và:* Ông **Đồng Tiến Đ** - sinh năm 1972;

Địa chỉ: 7/40 đường H, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2017;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cao Thị Xuân T và ông Đồng Tiến Đ.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Xuân T và ông Đồng Tiến Đ thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 00098, quyển số 01/2003 ngày 30/6/2003 do Ủy ban nhân dân Phường M, quận G cấp).

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đồng Bảo U – sinh ngày 29/7/2004 và Đồng Bảo N - sinh ngày 04/11/2011. Giao các con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho các con chung. Mỗi con chung cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng. Bắt đầu từ tháng 08/2017 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp ông Đ chậm trả tiền cấp dưỡng thì ông Đ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Cả hai khai không có.
- Về nợ chung: Cả hai khai không có.
- Về lệ phí thuận tình ly hôn: Bà Cao Thị Xuân T và ông Đồng Tiến Đ phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do bà Cao Thị Xuân T và ông Đồng Tiến Đ đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006042 ngày 20/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND Q.Tân Bình;
- UBND Phường M, Quận G;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bành Kim Phượng**